



**Tạp chí**

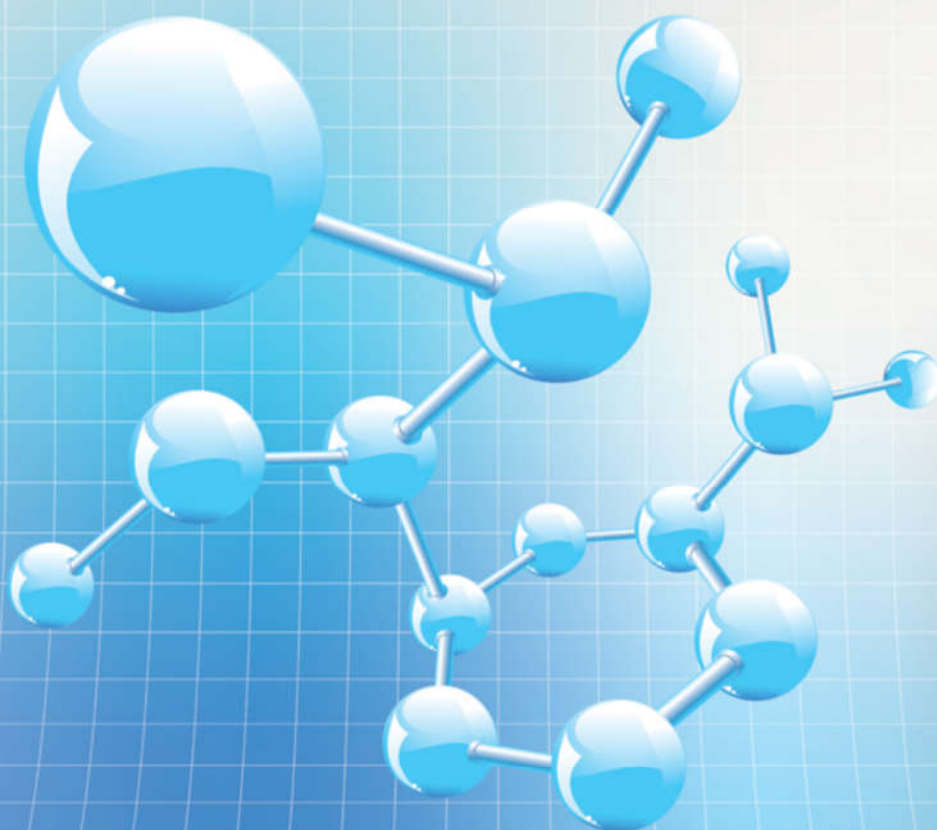
# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190**

**E. ISSN 2815-553X**



**Số 3 (82)**

**2023**

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đình Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Doãn Ý

GS.TS. Đình Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Quoc Cuong

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Tran Van Dich

Prof.Dr. Pham Minh Tuan

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Doan Y

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Tran Thi Ha

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vu Quang Thap

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất

Prof.Dr. Do Quang Khang

Dr. Bui Van Ngoc

Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải

Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Dr. Nguyễn Văn Anh

■ **Editorial**

MSc. Doan Thi Thu Hang - Head

MSc. Dao Thi Van

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY

SỐ 3(82) 2023

#### LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Thiết kế bộ điều khiển bền vững thích nghi trên cơ sở mạng neuron hướng tâm cho robot tìm và làm sạch bản	5	Vũ Thị Yến Nguyễn Thị Sim Dương Thị Hoa
Ăng-ten phân cực kép cho các điểm truy cập vô tuyến 5G trong nhà	12	Lê Thị Cẩm Hà Lương Quang Năng Phạm Hồng Thịnh Nguyễn Trọng Các
Ứng dụng mạng tích chập cho nhận diện biển báo giao thông	17	Nguyễn Thế Trung Đặng Thành Trung Phạm Thị Hường Phạm Văn Kiên

#### LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ nước, thời gian giặt và tốc độ vắt đến độ co của vải kaki thun vân chéo 2/1	23	Đỗ Thị Tần Nguyễn Quang Thoại
Phân tích sức bền giới hạn kết cấu tàu dưới tác dụng của tải trọng tổng thể và tải trọng cục bộ	29	Vũ Văn Tấn Nguyễn Thị Hồng Nhung Nguyễn Hữu Chấn Phạm Ngọc Linh
Nghiên cứu, thiết kế và tối ưu hóa cấu trúc kết cấu cơ khí trên thiết bị sấy lồng quay của dây chuyền xử lý rác thải	34	Mạc Văn Giang
Nghiên cứu sự ảnh hưởng của mặt đường đến quỹ đạo quay vòng của xe ô tô tải	42	Đào Đức Thụ Nguyễn Đình Cường Phạm Văn Trọng Vũ Văn Chương Liu Qi-yue

#### NGÀNH TOÁN HỌC

Bất đẳng thức tích chập của phép biến đổi Fourier cosine và Laplace với hàm trọng	46	Nguyễn Kiều Hiền
---	----	------------------

#### NGÀNH KINH TẾ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán tại Việt Nam	51	Nguyễn Thị Quỳnh
Xu hướng chuyển dịch nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững ở Hải Dương hiện nay - những vấn đề đặt ra	57	Vũ Văn Đông

**NGÀNH KINH TẾ**

Chuyển đổi số - những thách thức và cơ hội cho sự phát triển du lịch Việt Nam 63 Nguyễn Thị Thảo  
Trần Thị Mai Hương

**LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

Nghiên cứu khả năng hấp phụ xanh methylen trong nước của vật liệu chế tạo từ đất sét Trúc Thôn và tro trấu 68 Vũ Hoàng Phương

**LIÊN NGÀNH KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ**

Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái nhằm hạn chế và ứng phó với biến đổi khí hậu 73 Nguyễn Thị Thảo  
Trần Thị Mai Hương  
Tăng Thị Hồng Minh

Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Hải Dương hiện nay 80 Nguyễn Đăng Tiến

**LIÊN NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC THỂ THAO**

Phát triển hoạt động tổ chức Teambuilding cho sinh viên du lịch Trường Đại học Sao Đỏ 87 Nguyễn Thị Sao  
Nguyễn Thị Hương Huyền  
Nguyễn Thị Xuyên

Xây dựng môi trường văn hóa ở tỉnh Hải Dương hiện nay 93 Trần Hoàng Yến  
Đặng Thị Thanh

**LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC**

Đạo đức Phật giáo và ảnh hưởng của đạo đức đó với xã hội Việt Nam hiện nay 100 Vũ Văn Đông  
Vũ Văn Chương  
Hà Đình Soát

Phát huy năng lực tự học của sinh viên trong dạy học Triết học Mác - Lênin 108 Nguyễn Thị Nhan  
Vũ Văn Chương

Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gắn với giá trị cốt lõi của Trường Đại học Sao Đỏ 113 Đặng Thị Dung

Phát huy giá trị đạo đức truyền thống trong việc xây dựng đạo đức mới cho phụ nữ hiện nay 120 Trần Thị Hồng Nhung

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- Design of the robust adaptive controller based RBF neural network for cleaning and detecting robot manipulators 5 Vu Thi Yen  
Nguyen Thi Sim  
Duong Thi Hoa
- Dual polarized antenna for 5G indoor access points 12 Le Thi Cam Ha  
Luong Quang Nang  
Pham Hong Thinh  
Nguyen Trong Cac
- Traffic sign recognition using convolutional network 17 Nguyen The Trung  
Dang Thanh Trung  
Pham Thi Huong  
Pham Van Kien

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- Study on the effect of water temperature, washing time and spin speed on shrinkage of 2/1 twill weave khaki fabric 23 Do Thi Tan  
Nguyen Quang Thoai
- Ultimate strength analysis of ship structures under combined global and local load 29 Vu Van Tan  
Nguyen Thi Hong Nhung  
Nguyen Huu Chan  
Pham Ngoc Linh
- Study, design and optimize the mechanical structure on the rotary drum dryer of the waste treatment line 34 Mac Van Giang
- Studying the influence of road surface on the turning trajectory of trucks 42 Dao Duc Thu  
Nguyen Dinh Cuong  
Pham Van Trong  
Vu Van Chuong  
Liu Qi-yue

**TITLE FOR MATHEMATICS**

- Convolution inequalities of the Fourier cosine transform and the Laplace with a weight function 46 Nguyen Kieu Hien

**NGÀNH KINH TẾ**

- Promoting the application of Blockchain technology (Blockchain) in the field of accounting and auditing in Viet Nam 51 Nguyen Thi Quynh
- The current trend of shifting human resources to serve sustainable agricultural development in Hai Duong - issues raised 57 Vu Van Dong
- Digital transformation - challenges and opportunities for Vietnam's tourism development 63 Nguyen Thi Thao  
Tran Thi Mai Huong

**TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY**

Study on capacity adsorption of methylene blue ion in water of materials prepared from Truc Thon clay and rice husk ash 68 Vu Hoang Phuong

**TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING**

Promote development of ecotourism to reduce and cope with climate change 73 Nguyen Thi Thao  
Tran Thi Mai Huong  
Tang Thi Hong Minh

Build up the specific tourism products of Hai Duong province 80 Nguyen Dang Tien

**TITLE FOR CULTURE - ART - SPORTS**

Developing teambuilding activities for tourism students at Sao Do University 87 Nguyen Thi Sao  
Nguyen Thi Huong Huyen  
Nguyen Thi Xuyen

Building a cultural environment in Hai Duong province today 93 Tran Hoang Yen  
Dang Thi Thanh

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

Buddhist ethics and its influence on Vietnamese society today 100 Vu Van Dong  
Vu Van Chuong  
Ha Dinh Soat

Promoting students' self-study capacity in teaching Marxist-Leninist philosophy 108 Nguyen Thi Nhan  
Vu Van Chuong

Innovating teaching methods for the History of the Communist Party of Vietnam course in association with the core values of Sao Do University 113 Dang Thi Dung

Promoting traditional moral values in building a new morality for today's women 120 Tran Thi Hong Nhung

# Đạo đức Phật giáo và ảnh hưởng của đạo đức đó với xã hội Việt Nam hiện nay

## Buddhist ethics and its influence on Vietnamese society today

Vũ Văn Đông\*, Vũ Văn Chương, Hà Đình Soát

\*Tác giả liên hệ: duydongvu82@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 03/01/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 31/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 02/10/2023

### Tóm tắt

Quá trình xây dựng nền đạo đức mới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam những năm vừa qua đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, song bên cạnh đó nội dung này cũng còn nhiều vấn đề đặt ra cần phải giải quyết trong những năm tiếp theo. Trong khi truyền thống đạo đức, văn hóa của người Việt trải qua hàng ngàn năm cũng chịu ảnh hưởng cả về mặt tích cực và hạn chế không còn phù hợp trong xã hội hiện nay như tư tưởng của Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo,... đặc biệt với tư tưởng của đạo đức Phật giáo. Trong bài này tác giả đã tiếp cận phân tích những phạm trù và đặc điểm của đạo đức Phật giáo, từ đó tác giả bài báo phân tích những ảnh hưởng tích cực và những hạn chế của đạo đức Phật giáo đối với quá trình xây dựng nền đạo đức mới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Qua đó tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu góp phần định hướng cho sự ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo tới xây dựng nền đạo đức mới ở Việt Nam hiện nay và trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Đạo đức; Phật giáo; đạo đức Phật giáo; đạo đức mới; đạo đức xã hội.

### Abstract

The process of building a new socialist morality in Vietnam in recent years has achieved many great achievements, but besides this content, there are also many problems that need to be solved in the coming years. according to the. While the ethical and cultural traditions of the Vietnamese people over thousands of years have also been influenced by both positive and negative aspects, they are no longer relevant in today's society, such as the ideas of Confucianism, Taoism, and Buddhism.... especially with the thought of Buddhist ethics. In this article, the author has approached to analyze the categories and characteristics of Buddhist ethics, from which the author analyzes the positive influences and limitations of Buddhist ethics on the process of building Buddhist ethics. socialist new morality in Vietnam today.

**Keywords:** Morality; Buddhism; Buddhist ethics; new ethics; societal morality.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa là cái hồn của dân tộc, mất văn hóa là mất truyền thống dân tộc. Từ đó, chúng ta giữ được nền văn hóa truyền thống của dân tộc là chúng ta giữ được truyền thống của đất nước. Trong hơn 35 năm nước ta xây dựng nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa thì bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nền kinh tế thị trường cũng bộc lộ những hiện tượng đáng lo ngại về lối sống và đạo đức. Khi đề cập đến quá trình xây dựng đời sống văn hóa của dân tộc thì không thể bỏ qua một bộ phận cấu thành nó, đó là đạo đức Phật giáo. Từ những giá trị mà đạo đức Phật giáo đã đem lại cho quá trình hình thành và phát triển những giá trị truyền thống của dân tộc, nên khi xây dựng một nền văn hóa hiện đại, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đời

hỏi chúng ta cũng cần phải nghiên cứu những giá trị đạo đức Phật giáo và tác động biện chứng của nó với đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay.

### 2. NHỮNG PHẠM TRÙ CƠ BẢN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO

#### 2.1. Những phạm trù cơ bản của đạo đức Phật giáo

Những phạm trù cơ bản của đạo đức Phật giáo và đặc điểm của chúng được khái quát là: Thiện ác, công bằng và bình đẳng, tứ ân, hạnh phúc.

- Phạm trù "Thiện ác".

Nếu hiểu một cách khái quát thì đạo đức được phân ánh rõ nét trong hai phạm trù là: "thiện", "ác", bởi vì thiện thì thế này và ác thì thế kia. Cái chung nhất của đạo đức là vấn đề thiện ác, mối quan hệ giữa thiện và ác cũng như tiêu chuẩn của chúng.

Phật giáo khuyên con người phải làm điều thiện hay ít ra là đừng làm điều ác, thiện ác được thể hiện trong

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà  
2. TS. Phạm Văn Dự

hành vi của con người. Do đó, tư tưởng Phật giáo khi xây dựng khái niệm thiện, ác đã có những quan niệm, đồng thời đưa ra những tiêu chuẩn về thiện ác.

Mục đích cao cả của Phật giáo không phải là thiện hay ác mà vượt trên cả thiện ác, tốt xấu... theo Phật giáo, muốn vượt lên trên thiện ác thì trước tiên phải bàn và chứng nghiệm về chúng. Cái thiện của Phật giáo được thể hiện ở cả *thân, khẩu, ý*. Khi thuyết giảng về cái thiện, khi bàn về cái thiện ở lời nói cũng là cái xảy ra thường ngày, Phật dạy rằng: “*Thành tựu năm chi phần, này hỡi các Tỳ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải là ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích. Thế nào là năm? Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói lời nhu hòa, nói lời liên hệ đến lợi ích, nói lời từ tâm*” [1, tr.701].

Hiểu cái thiện, cái ác của Phật giáo như thế nào là một vấn đề không đơn giản. Cái thiện của Phật giáo có tầng tầng, lớp lớp, thậm chí cũng một hành vi thiện ở *thân, khẩu, ý*, nhưng ở tầng này, cõi này là thiện thì ở tầng cao hơn, cõi khác lại là ác vì còn *vô minh*. Do vậy, có thể khái quát cái thiện của Phật giáo ở mấy ý chính như tốt, phải, lành, thuận ích, thuận ý, có ích, có lý cho mình và cho người, còn đối lập với chúng là ác. Từ vấn đề chung ấy nên quan niệm cũng như tiêu chuẩn về cái thiện của Phật giáo được rút ra từ mấy ý chính như: Cái thiện là cái có lợi; cái thiện ở chỗ giác ngộ và giác tha; cái thiện ở cái vô chấp; cái thiện đối lập rõ ràng với cái ác, cái thiện là bốn *tâm vô lượng*:

*Một là*, cái thiện nằm ở cái có lợi. Khi nói về tiêu chuẩn của thiện ác, Phật nhìn thẳng vào cái lợi chứ không trốn tránh, Ngài nói: “*Chớ vì lợi ích của kẻ khác mà quên hẳn lợi ích của mình. Người biết lo lợi ích cho mình mới thường chuyên tâm vào những điều có lợi*” [2, tr.33].

Phật cho rằng, làm cái gì có lợi cho mình và cả người khác thì đó là tiêu chuẩn lý tưởng của cái thiện, cái thiện của Phật giáo cũng nhằm mục đích trước mắt là đừng làm ác. Trong kinh Phật khi nói về thiện, ác có xu hướng là hành động một điều thiện có nghĩa là một điều lành và điều lợi. Vấn đề này trong tác phẩm “*Khó sử dụng*”, Phật có giảng: “*Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỳ-kheo, lại đưa đến lợi ích lớn, này các Tỳ-kheo, như tâm được tu tập, được làm cho hiển lộ, này các Tỳ-kheo, đưa đến lợi ích lớn. Ta không thấy một pháp nào khác đưa đến bất lợi lớn, này các Tỳ-kheo như tâm không tu tập, không làm cho sung mãn. Tâm không tu tập, không làm cho sung mãn, này các Tỳ-kheo, đưa đến bất lợi lớn*” [3, tr.16].

*Hai là*, cái thiện nằm ở chỗ tự giác ngộ và giác tha. Vấn đề này của con người thuộc về nhận thức kết hợp với thực nghiệm, nó là kết quả của sự nghiệp tu hành mà chủ yếu gắn với *Thiền định*. Nếu để ý theo thứ bậc tu hành thì cái thiện có xu hướng đi từ giác ngộ đến giác

tha. Nhân thừa là phép tu *Chế Ngũ giới*, mục đích để mỗi người tự làm trong sạch và giác ngộ lấy mình thì đến *Thiền thừa* là phép tu *Thập thiện* đã có sự giác tha đến người khác. Sự tác động này nằm trong ba điều thuộc về “*ý*” của *Thập thiện* là không *tham* mà bố thí; không *sân* mà nhẫn nại, vui vẻ; không *si* mà sáng suốt, trí tuệ. Đến *Bồ Tát thừa* chỉ còn giác tha vì các vị Bồ Tát được coi như đã giác ngộ hoàn toàn. Như vậy, phân tích từ tự giác đến giác tha theo quan điểm Phật giáo, có thể rút ra kết luận là: Chúng sinh càng giác ngộ, giác tha bao nhiêu càng thiện bấy nhiêu.

*Ba là*, cái thiện nằm ở cái vô chấp. Vô chấp là một quan điểm rất quan trọng trong thuyết *Nhân sinh* của Phật giáo. Nó được rút ra từ vạn sự khổ, vô thường, vô ngã, nhân duyên sinh, vạn pháp đều không. Vô chấp là nền tảng để đạo đức Phật giáo xây dựng tấm lòng bao dung rộng lớn. Tinh thần vô chấp cũng được thể hiện trong *Giới luật* và Đại thừa Phật giáo rất chú ý đề cao cái “*tâm*” vô chấp vì quan niệm rằng, mảnh áo không làm nên thầy tu, cho nên nếu tâm còn chấp thì việc đặt ra *Giới luật* dù có bao nhiêu cũng chẳng có ích gì.

Như vậy, tinh thần vô chấp không những là tiêu chuẩn của đạo đức Phật giáo, mà còn là phương tiện quan trọng cho con đường giải thoát của học thuyết này. Theo Phật, cái mở đầu của *ngiệp* là do khởi niệm, cho nên thông thường khởi niệm lành thì đi đến chỗ lành, khởi niệm ác thì đi đến chỗ ác. Như vậy, chúng sinh khởi niệm ác và thực hiện nó thì vãng sanh xuống địa ngục, ngay như chúng sinh khởi niệm lành và thực hiện đến *Tứ Vô Lượng tâm* cũng chỉ vãng sanh lên cõi Chư thiên, chưa vượt khỏi vòng sinh tử, bởi vì còn chấp này, chấp kia. Do vậy, chúng sinh phải *vô niệm* hay là thực hiện “*xả niệm thanh tịnh địa*” thì mới có thể thoát khỏi vòng sinh tử và hội nhập Niết Bàn. Đó chính là mục tiêu mà Thiên tông của Phật giáo nhắm tới. Mặt khác, theo Phật giáo “*vô chấp*” không phải là vô trách nhiệm, đồng thời nó cũng tỷ lệ thuận với cái thiện. Về mặt thực tế, tư tưởng vô chấp còn đóng góp cho tinh thần đoàn kết của con người từ cái tâm rộng rãi vô tư.

*Bốn là*, cái thiện đối lập rõ ràng với cái ác. Trong kinh luận Phật giáo có bàn về cái thiện nhưng chủ yếu lại nói về cái ác, hoặc phân thiện ác thành hai về đối lập, cân bằng theo hướng của *quả báo*. Trong “*Tứ Thập Nhị Chương*” kinh, Chương 4 nói về *Thập thiện*, thay vì nói về thiện Phật lại bàn về ác và Phật muốn con người phải giác ngộ từ bỏ cái ác, còn cái thiện từ kết quả đó sẽ được hiển bày. Từ chiều hướng của quả báo, Phật giảng nhiều bài ở nhiều góc độ khác nhau để phân biệt thiện ác thành hai về đối lập: “*Thành tựu với bốn pháp, này các Tỳ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là bốn? Với thân làm ác, với lời nói ác, với nghĩ ác, với tà kiến... Thành tựu bốn pháp này, này các Tỳ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là bốn? Thành tựu với thân làm thiện,*



với lời nói thiện, với ý nghĩ thiện, với chánh tri kiến” [1, tr.251].

Trong hệ thống đạo đức Phật giáo, *quả báo* là quan tòa cho những hành động thiện ác. Do vậy, những chuẩn mực đạo đức Phật giáo đề ra đều mang tính đối trị với *vô minh, tham, sân, si*. Chẳng hạn, *bố thí* là đối lập với *tham, nhần nại* là đối lập với *sân, trí tuệ* là đối lập với *si*... Theo từng tầng lớp tu hành, đạo đức Phật giáo có sự phân biệt rõ ràng giữa thiện và ác.

*Thứ năm*, cái thiện được thể hiện ở *Tứ vô lượng tâm*. *Tứ vô lượng tâm* bao gồm bốn tâm vô lượng là “*từ*” (Maitri), “*bi*” (Karuna), “*hỷ*” (Mudita), “*xả*” (Upeksha). *Tứ vô lượng tâm* được dùng để đối lập với *tham, sân, si* hay là 7 ô nhiễm (tham dục, sân hận, mê muội, tà kiến, nghi ngờ, kiêu mạn, keo kiệt), đồng thời nó cũng được dùng để cứu khổ cứu nạn cho mình và chúng sinh.

*Tâm “từ”* là lòng từ ái vô lượng vô biên. *Tâm từ* mênh mông cũng là phép để đối lập với *sân hận* mênh mông, do vậy Phật dạy rằng: “*Không thể lấy thù oán để diệt sân hận, chỉ có tâm Từ mới dập tắt được lòng sân*” [4, tr.595].

*Tâm “bi”* là thương xót vô lượng vô biên nhưng không bi lụy, là tấm lòng trắc ẩn cao thượng hướng về mọi người, không phân biệt nam nữ, sang hèn, thân sơ, tôn giáo, chủng tộc... vì thế nó trở thành động lực cho việc cứu khổ, cứu nạn, cho nên Phật dạy: “*Ở thế gian này, chẳng phải hận thù trừ được hận thù. Đó là định luật của ngàn thu*” [2, tr.15].

*Tâm “hỷ”* là vui vẻ với mình kể cả thất bại và nghịch cảnh, vui vẻ với thành công của người khác cũng vô lượng vô biên. Thực tế trong cuộc sống cho thấy, con người thực hiện được *tâm* này cũng rất khó.

*Tâm “xả”* là vô chấp vô biên. *Tâm từ và tâm bi* là khởi đầu cho *tâm hi* và *tâm xả*. Nếu để ý thì tư tưởng “*từ bi*” cũng giống như “*ái dục*” nhưng nó vượt xa *ái dục* để trở thành tình thương rộng lớn bao la chứ không ích kỷ hẹp hòi như “*ái dục*”.

Như vậy, đạo Phật đã xây dựng cái thiện theo một hệ thống chặt chẽ từ giản đơn đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ có giới hạn đến vô giới hạn và đan xen, móc xích với các phạm trù khác. Thực tế cũng cho thấy, chỉ cần chúng ta xây dựng thành truyền thống “*người người làm thiện, nhà nhà làm thiện*” thì sẽ có một xã hội thiện. Do vậy, trên phương diện xã hội là “*xây dựng nền văn hóa mới*” thì ngoài việc xây dựng phát triển kinh tế, cơ sở vật chất... điểm mấu chốt cũng phải chú ý xây dựng cái “*tâm*” của con người.

- Phạm trù “*công bằng*”, “*binh đẳng*” và “*lòng khoan dung*”.

Ở góc độ nhất định thì lẽ công bằng, sự bình đẳng và lòng khoan dung cũng là thiện. Lẽ công bằng và sự bình đẳng là một điều hiển nhiên trong quan hệ giữa người và người. Đi đôi với hạnh phúc, công bằng và

binh đẳng, giữa người và người còn kéo theo cả trách nhiệm, nghĩa vụ và lương tâm cũng là khát vọng tự nhiên của con người.

Phật giáo xuất phát từ sự bình đẳng để xây dựng lẽ công bằng và sự bình đẳng. Tuy nhiên, khác với nhiều tư tưởng khác thể hiện sự bình đẳng giữa người với người thì Phật giáo mở rộng sự bình đẳng giữa Phật, người và chúng sinh nói chung.

Từ quan điểm như trên nên trước tiên về lẽ công bằng của Phật giáo là từng cá nhân làm đến đâu, trách nhiệm đến đâu thì hưởng đến đó, sau đấy mới là việc phân phối lại thành quả của mình theo tinh thần tùy hỉ công đức... Tinh thần này của Phật giáo được giải thích rất rõ trong thuyết “*Lục hòa*” (sáu sự hòa hợp) và quan niệm về hạnh phúc.

Trong hệ thống đạo đức Phật giáo, lẽ công bằng và bình đẳng bao giờ cũng có mối quan hệ hai chiều giữa người và người, giữa cá nhân và xã hội, thậm chí một người cũng chịu sự chi phối song phẳng của luật *Nhân quả*.

Lẽ công bằng và bình đẳng của Phật giáo còn kéo theo cả trách nhiệm, nghĩa vụ và lương tâm của con người trong mối quan hệ ứng xử với người khác, với xã hội. Phật dạy, bốn phạm công bằng, bình đẳng trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái; quan hệ giữa vợ và chồng; quan hệ giữa thầy và trò; quan hệ anh em, bè bạn; quan hệ giữa vua và dân... Quan điểm này của Phật giáo đã được đức Phật dạy trong tác phẩm “*A-tu-la Pàhàràda*”: “*Ví như này, Pàhàràda, phạm các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamurà, sông Aciravati, sông Mahi, các con sông ấy chảy đến biển, liền bỏ tên họ trước, trở thành biển lớn. Cũng vậy, này Pàhàràda, có bốn giai cấp: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ xá, Thủ đà, sau khi từ bỏ gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố này, họ từ bỏ tên và họ của họ trước, họ trở thành những Sa-môn Thích tử*” [5, tr.562].

Như vậy, khác với nhiều tôn giáo, Phật giáo xác định rõ quyền tự do của mỗi người và cũng yêu cầu con người phải tự suy nghĩ, cân nhắc, tính toán trước khi hành động, tự quyết định tương lai và vận mệnh của mình, bởi vì “*làm dữ ở nơi ta, mà ô nhiễm cũng bởi ta*...”. Từ lẽ công bằng và bình đẳng rộng lớn, Phật giáo đã xây dựng tấm lòng khoan dung rộng lớn, mà cơ sở trực tiếp của nó ở tinh thần vô ngã, vô chấp, vị tha và *Tứ Vô Lượng tâm*.

- Phạm trù “*Tứ ân*”.

*Tứ ân* là bốn ơn mà con người phải nhớ đến, phải trả. Tuy các kinh sách nghiên cứu Phật giáo có giải thích về *Tứ ân* khác nhau, bao gồm: ơn cha mẹ; ơn chúng sinh (ý nói con người hoặc con vật cúng cúng dường, giúp đỡ, dạy dỗ); ơn Quốc vương; ơn Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). *Tứ ân* là xác định cái tình nghĩa của con người

và theo tinh thần Nho giáo thì người làm ơn đừng bao giờ kể ơn mới là người *nhân*, người mang ơn đừng bao giờ quên ơn mới là người *nghĩa*.

- Phạm trù “*Hạnh phúc*”.

Hạnh phúc là khát vọng vốn có của con người và theo Phật giáo nó được thúc đẩy từ cái tâm *vô minh*.

Với Phật giáo, trạng thái chứng Niết Bàn là hạnh phúc siêu việt, đó là sự tự do tuyệt đối, an nhiên tự tại, vượt khỏi vòng *Nhị nguyên, nhân quả*. Tuy nhiên, đối với nhân thế, Phật đưa ra từng thứ bậc của hạnh phúc. Để diễn giải hạnh phúc cho người bình thường, đức Phật nêu có bốn loại hạnh phúc là: Hạnh phúc có vật sở hữu; hạnh phúc có tài sản; hạnh phúc không mang nợ và hạnh phúc không bị khiển trách.

Hạnh phúc có vật sở hữu là loại hạnh phúc mà mình tạo nên vật sở hữu do sự cố gắng nhờ vào sức lực của chính mình, đổ mồ hôi để thu thập được và hưởng một cách hợp pháp. Trước tiên cái quan trọng ở đây là *hợp pháp*, tiếp theo là *hợp lý* và *hợp tình*. Đức Phật dạy: “*Ở đây, này Gia chủ, vị thiện nam tử không mắc nợ của ai một điều gì, ít hay nhiều. Vị ấy nghĩ rằng: “Ta không mắc nợ ai một điều gì, ít hay nhiều”. Nghĩ vậy, vị ấy được lạc, được hi. Này Gia chủ, đây gọi là lạc không mắc nợ*” [3, tr.683].

Hạnh phúc không bị khiển trách là nói về vấn đề tự trọng của con người, nó chính là đời sống trong sạch từ ý nghĩ đến lời nói và hành vi. Khi nghĩ rằng, mình được thọ hưởng hạnh phúc không bị khiển trách nên cảm thấy mãn nguyện và an tịnh. Trong kinh Phật còn gọi đây là loại hạnh phúc không mang tội.

Trong bốn loại hạnh phúc thì ba loại trên thuộc về hạnh phúc vật chất, còn loại hạnh phúc thứ tư thuộc về hạnh phúc của tinh thần, nó được phát sinh từ một đời sống trong sạch và lương thiện. Theo Phật, ba loại hạnh phúc trên không bằng một phần mười của loại hạnh phúc thứ tư vì đây là loại hạnh phúc thuộc về giá trị của con người. Từ đó, giá trị của con người không phải ở chỗ địa vị cao hay thấp, tiền bạc của cải ít hay nhiều mà ở chỗ họ có biết tự trọng hay không. Như vậy, có thể khẳng định, hạnh phúc trước hết là sự an tâm và không có một thứ hạnh phúc nào bằng sự yên tĩnh của tâm hồn.

## 2.2. Đặc điểm của đạo đức Phật giáo

Từ các phạm trù cơ bản, có thể rút ra đặc điểm của đạo đức Phật giáo:

*Thứ nhất*, đạo đức Phật giáo xây dựng trên cơ sở của thuyết Nghiệp báo. Theo Phật giáo, thuyết Nghiệp báo giải thích tất cả từ cấu tạo thân thể cho đến hạnh phúc, bất hạnh... của từng chúng sinh cụ thể. Sự phán xét của mỗi chúng sinh là do cái nghiệp của chính mình, bắt đầu từ sự tác ý của mình, Nó như là pháp luật có giá trị khách quan và công bằng. Do vậy, con người

hay là cái “Ta” của Phật giáo là nghiệp báo. Trên cơ sở của thuyết Nghiệp báo, Phật muốn trước hết con người phải làm thiện từ tâm, thân, khẩu.

*Thứ hai*, đạo đức Phật giáo thể hiện tinh thần vô ngã, vị tha. Tinh thần vô ngã vị tha là hệ quả được rút ra từ vô thường, vô ngã, công bằng, bình đẳng và Tứ Vô Lượng tâm. Tinh thần vô ngã, vị tha có tác dụng để cho tâm, thân được rộng rãi, vô tư, đồng thời tạo cho con người có một tấm lòng bao dung rộng lớn.

*Thứ ba*, đạo đức Phật giáo là một nền đạo đức độ sinh rộng lớn. Phật cho chúng sinh dù rất nhiều chủng loại, dù khổ sướng khác nhau nhưng đều có chung những đặc điểm là: Cùng bị trói buộc ở trong vòng Lục đạo của sinh tử luân hồi; cùng được cấu tạo từ Ngũ uẩn; cùng do nghiệp báo sinh ra và bị khống chế bởi luật Nhân quả, cùng khổ, cùng vô minh, cùng mong muốn tự do, giải thoát và có khả năng giải thoát.

*Thứ tư*, đạo đức Phật giáo có tính liên tục và nhất quán. Trong hệ thống đạo đức Phật giáo, nội dung cơ bản của thiện ác kể từ khi đức Phật thuyết giảng cho đến nay vẫn được duy trì liên tục. Nội dung Chế ngữ giới và Thập thiện cho đến nay vẫn giữ nguyên những chuẩn mực của chúng. Sự phân biệt thiện và ác của đạo đức Phật giáo không những đứt khoát, minh bạch, mà còn nhất quán và liên tục bắt đầu từ “bất sát” ở cả thân, khẩu, ý.

## 3. NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI HIỆN NAY

Nền đạo đức mà Việt Nam đang xây dựng là nền đạo đức mới xã hội chủ nghĩa, nó được kế thừa có chọn lọc của nền đạo đức truyền thống và nền đạo đức tiến bộ của nhân loại. Đó là sản phẩm của một xã hội mới mà hệ tư tưởng làm nền tảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thực tiễn nền đạo đức mới đã trở thành lối sống văn hóa và phát huy tác dụng tích cực trong những chặng đường sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Trong quá trình phát triển, đạo đức Phật giáo đã thấm sâu vào tiềm thức của con người Việt Nam và ít nhiều có những ảnh hưởng tới mỗi người dân Việt Nam trong đời sống hiện nay. Trong quá trình ấy sự ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo hoàn toàn phù hợp với mục tiêu xây dựng nền đạo đức mà Đảng ta xây dựng hiện nay. Những phạm trù cơ bản của đạo đức Phật giáo như: Lễ sống, thiện và ác, nghĩa vụ và lương tâm, nhân phẩm và danh dự, hạnh phúc hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc của nền đạo đức mới: Trung thành và tự nguyện cống hiến cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa tập thể là cơ sở của đạo đức mới; Lao động tự giác, sáng tạo là cội nguồn của đạo đức mới; Chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế; Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

Sự ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo trong đời sống đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay được thể hiện ở một số mặt cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo với mặt nhận thức và nguyên tắc đạo đức.

Nhận thức đạo đức là sự nhìn nhận, tiếp thu và kế thừa những ý nghĩa, giá trị, tác dụng của một hệ tư tưởng đạo đức nào đó, để người ta hình thành lẽ sống với nó. Do vậy, lẽ sống trở thành kết quả thiết thực nhất của nhận thức đạo đức, chính nó tạo ra tình cảm, niềm tin cùng nhiều chức năng, nguyên tắc khác của đạo đức.

Trong những ảnh hưởng rõ nhất của đạo đức Phật giáo về nhận thức và nguyên tắc đạo đức hiện ay được thể hiện ở: Chủ nghĩa tập thể là cơ sở của đạo đức mới và Lao động tự giác, sáng tạo là cội nguồn của đạo đức mới.

*Một là*, Chủ nghĩa tập thể là cơ sở của đạo đức mới. Các đặc trưng cơ bản của tập thể là: Lợi ích tập thể thống nhất với lợi ích xã hội, phải có tổ chức bộ máy và nó thực sự hoạt động, các lợi ích tập thể, cá nhân và xã hội phải được xử lý một cách hài hòa. Chủ nghĩa tập thể là nguyên tắc, là cơ sở, là bản chất của nền đạo đức mới, nó được xuất phát từ quan điểm của giai cấp công nhân, dựa trên nền tảng của nền sản xuất đại công nghiệp. Nơi nào tập thể mạnh, nền dân chủ cơ sở được duy trì và bảo đảm thì nơi đó chủ nghĩa cá nhân ít có cơ hội phát triển.

Tư tưởng đạo đức Phật giáo đã đóng góp vào tinh thần tập thể. Quan niệm về tập thể cao nhất của Phật giáo là thế giới nhà Phật theo tinh thần của Phật giáo Đại thừa. Tư tưởng tập thể của Phật giáo đã thể hiện trong việc Phật giáo tham gia vào công tác xã hội và các Phật tử học tập trong nhà trường. Tuy nhiên, trước kia và hiện nay, theo tinh thần nhấn nại, cùng với việc thọ giới, nên tinh thần đấu tranh của Phật tử chống những hiện tượng sai trái trong tập thể và xã hội thường chuyển sang kiểu kêu gọi lòng “từ tâm”, “dĩ hòa vi quý”. Từ tinh thần và thái độ ấy chúng là lực cản trở lớn đến sức mạnh, cũng như làm trong sạch tập thể.

*Hai là*, lao động tự giác, sáng tạo là cội nguồn của đạo đức mới. Trong nền đạo đức mới, một trong các chuẩn mực làm thước đo phẩm giá của con người là lao động, đồng thời lao động chỉ được kính trọng khi có thái độ đúng đắn về nó. Đó là, những đức tính cần cù, sáng tạo, khoa học để có năng suất cao, yêu quý lao động của mình và người khác, đi đôi với việc thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí cùng những thái độ không trung thực khác.

Phật giáo là một tôn giáo không có tư tưởng bóc lột vì hệ tư tưởng này được xây dựng trên sự bình đẳng giai cấp cùng với quan điểm phải từ bỏ tham, sân, si. Do vậy, xuất phát từ Chánh nghiệp, Chánh mệnh,

Chánh tinh tấn, Thiện sinh, tư tưởng của Phật giáo Đại thừa, nên nhìn chung các Phật tử đều nêu cao tinh thần và thái độ lao động đúng đắn. Chính tư tưởng này, Phật giáo góp phần chống những thái độ thiếu trung thực, tắc trách, lừa đảo cùng các thái độ tiêu cực khác trong lao động. Nhìn chung, từ thái độ lao động theo tinh thần Phật giáo đã và đang góp phần tích cực cho thái độ lao động mới, đồng thời chống những hành vi tiêu cực đối với lao động trong xã hội ta.

*Thứ hai*, ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo trong việc giáo dục đạo đức.

Giáo dục đạo đức xét theo phạm trù “thiện”, “ác” đó là giáo dục cái tâm của con người, nó tạo cho con người chuyển từ tâm ác thành tâm thiện, đồng thời theo thực tiễn của sự phát triển xã hội mà các tiêu chí để trở thành tâm thiện có những tính chất, mức độ khác nhau. Do vậy, giáo dục đạo đức còn gắn liền với sự tiến bộ đạo đức. Giáo dục đạo đức còn là việc giáo dục từ nhận thức đến hành vi đạo đức để con người có quan điểm, tình cảm, niềm tin đạo đức và áp dụng nó trong cuộc sống đời thường. Mục đích của giáo dục đạo đức là góp phần xây dựng mẫu con người chân, thiện, mỹ và như vậy đạo đức học gắn liền với mỹ học về con người.

Đối với Phật giáo, việc giáo dục đạo đức còn là giáo dục cho con người giữ gìn phẩm giá và danh dự của mình. Xét từ truyền thống đến hiện nay thì cái thiện mang màu sắc Phật giáo vẫn được duy trì, ít nhất là trong hàng ngũ Phật tử, gia đình Phật tử và những người có cảm tình với Phật giáo. Hiện nay, cái thiện đi đôi với tình nghĩa và tình thương không những vẫn được duy trì trong những ngày lễ liên quan đến Phật giáo, mà nó còn hòa quyện với đời sống tinh thần, văn hóa, cũng như cuộc sống đời thường của dân chúng. Con người khuyên nhau, dạy con cháu phải trung thực trong lời nói, nói điều lành, làm điều thiện, điều đúng, sống có tình nghĩa, tình thương để được phúc, ngược lại nếu phạm vào những điều đó sẽ phải tội hoặc chịu quả báo nhãn tiền... Trong đạo đức truyền thống, sự bình đẳng và lẽ công bằng đã góp phần chống lại sự bất công trong xã hội. Hiện nay, tinh thần này mang màu sắc Phật giáo còn thể hiện rõ nét trong việc hạn chế sát sinh, khích lệ việc phóng sinh cùng với lòng yêu thương trắc ẩn với con người và con vật. Tấm lòng bao dung rộng lớn mang màu sắc Phật giáo vẫn được duy trì trong xã hội hiện nay và nó thể hiện cả trong việc giáo dục đạo đức đến hành vi đạo đức. Đó là, thái độ lịch thiệp, hoan hỉ, nhu mì, đoàn kết rộng rãi của các Phật tử.

Trong đạo đức truyền thống của dân tộc, tinh thần yêu nước đã định hình rất rõ và hiện nay nó trở thành chuẩn mực số một của nền đạo đức mới cũng như đạo lý Việt Nam. Trong truyền thống và hiện nay, đạo đức Phật giáo vẫn giáo dục con người yêu Tổ quốc, yêu dân tộc. Hiện nay, tinh thần yêu nước, yêu chế độ của

Phật giáo được thể hiện rõ ràng theo phương châm hoạt động: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” và quan điểm này dù sao cũng là điểm đáng trân trọng đối với Phật giáo.

*Thứ ba*, ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo về hành vi đạo đức.

Chức năng giáo dục đạo đức là để cho con người tự điều chỉnh hành vi đạo đức của mình trong quan hệ với gia đình, bè bạn và xã hội. Từ việc giáo dục về tính thiện, đạo đức Phật giáo đòi hỏi con người phải thể hiện chúng ra ở hành vi hay còn gọi là “hành” ở thân và khẩu. Trước hết, lời nói cũng là sự biểu hiện của văn hóa, cho nên từ đạo đức truyền thống đến hiện nay, đạo đức cũng đòi hỏi con người phải nói năng có văn hóa, cư xử đúng đắn. Mọi lời nói không phù hợp sẽ bị phê bình và lên án, bởi quan điểm Phật giáo, những lời nói thiếu văn hóa, đạo đức được xuất phát từ tâm, cho nên phải sửa từ tâm. Do vậy, cái thể hiện rõ nhất trong hành vi của đạo đức Phật giáo là những việc làm trung thực, hoan hỷ trong mọi hoàn cảnh, làm phúc, làm điều thiện và nói năng từ tốn, lễ phép.

Hiện nay, đi đôi với những phẩm chất tốt đẹp như trên, dư luận của tuyệt đại đa số dân chúng đều mong muốn luật pháp trừng trị những kẻ ác, những kẻ làm ăn phi pháp, cho dù nguồn gốc xuất thân của họ như thế nào. Đối với những trường hợp, kẻ bị luật pháp luật nghiêm trị, người tham lam, lừa đảo... bị thất bại trong công ăn việc làm thì dư luận dân chúng thường giải thích là chúng bị trả quả báo. Ngược lại, những người tốt chưa gặp vận thì cả sách báo Phật giáo và dư luận dân chúng đều khuyên họ kiên trì vì chưa gặp duyên... Cái tâm tư, nguyện vọng này của dân chúng mang màu sắc Phật giáo. Như vậy, những ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo được biểu hiện khá rõ nét trong đời sống đạo đức của xã hội Việt Nam hiện nay.

*Thứ tư*, những biểu hiện và ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo về phong cách sống.

Biểu hiện và ảnh hưởng của phong cách sống Phật giáo trong con người Việt Nam nhiều hơn là đạo đức Phật giáo. Có thể phân tích một số mặt biểu hiện của đạo đức Phật giáo trong đời sống xã hội.

*Một là*, biểu hiện đạo đức đối với Phật tử. Đối với những Phật tử tại gia thường ăn ở hiền lành, chất phác, thường không tự tay mình sát hại sinh vật, luôn có tinh thần làm phúc, một số người còn tham gia vào các hội do Phật giáo tổ chức để làm việc thiện và sinh hoạt văn hóa. Những Phật tử xuất gia làm tăng thì rõ ràng Giới luật đối với họ nhiều hơn Phật tử tại gia. Nhìn chung Phật tử đều có tinh thần hướng thiện, hòa đồng rộng lớn theo tinh thần của tôn chỉ và kinh điển Phật giáo.

*Hai là*, biểu hiện đạo đức trong cuộc sống đời thường. Cái thể hiện của đạo đức Phật giáo là đạo đức của những con người lương thiện. Người Việt Nam hiện

nay luôn coi trọng cái thiện, cũng chưa hẳn là cái thiện của Phật giáo nhưng làm việc ấy cũng một phần vì người ta tin rằng “ở hiền gặp lành”, “ác giả ác báo”, “cha mẹ hiền lành để phúc cho con”, “nhân quả nhân tiền”, “đời cha ăn mặn, đời con khát nước”... Do vậy, cái thiện còn ở tính trung thực và nói chung cái thiện như trên là một phần của nền đạo lý của dân tộc pha màu Phật giáo và đạo Nho.

*Ba là*, biểu hiện đạo đức trong sinh hoạt văn hóa. Phật giáo là một tôn giáo có những họa động văn hóa rõ nét, điều này thể hiện trong các lễ hội nó được phản ánh ở cả phần “lễ” và phần “hội”. Tuy thế, nhưng hằng năm, tùy thuộc vào cách tổ chức lễ hội cụ thể của từng chùa, từng địa phương mà phần này được biểu hiện rõ hơn phần kia. Hội chùa cũng là dịp để góp phần khuyến thiện, nhà nhà làm việc thiện, người người làm việc thiện, giúp cho con người có lẽ sống đạo đức trong xã hội. Cái thiện được triển khai bằng nhiều hình thức như giảng kinh, hát dân ca, chèo tuồng... để tải nội dung của từ, bi, hỷ, xả. Ngoài ra, những lối sinh hoạt, những thú chơi như bonsai, trà đạo, sống Thiền... cũng mang dáng dấp cái chân, thiện, mỹ của Phật giáo.

*Bốn là*, biểu hiện đạo đức trong sinh hoạt tín ngưỡng và tôn giáo. Không ít người Việt Nam hiện nay đến chùa lễ Phật vào những ngày lễ tết đã trở thành nếp sống bình thường. Trong những ngày đó có dịp đến chùa chúng ta sẽ được chứng kiến cảnh đông vui với mọi lứa tuổi nhưng đông nhất vẫn là phụ nữ. Trong khuôn viên nhà chùa không ai bảo ai nhưng mọi người đều đối xử với nhau nhẹ nhàng, trung thực, có tình nghĩa. Bên cạnh những nghi lễ mang tính cộng đồng thì những nghi lễ liên quan đến chu kỳ sống của con người như sinh ra, lớn lên, già chết cũng được Phật giáo chi phối. Mặt khác, đối với Phật giáo thì những việc làm của con người ta như thế ở tuổi xế bóng, sẽ ảnh hưởng đến kiếp lai sinh sung sướng hoặc siêu thoát và linh hồn được về Tây Phương cực lạc.

#### **4. GIẢI PHÁP PHÁT HUY ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC CỦA ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY**

Đạo đức Phật giáo có những ảnh hưởng không chỉ cả về mặt tích cực mà nó còn có cả những ảnh hưởng tiêu cực tới lối sống, đạo đức của xã hội hiện nay. Tuy nhiên, nếu có những nhận thức không đúng cũng rất dễ biến những mặt tích cực của đạo đức Phật giáo thành những mặt tiêu cực. Cho nên đây là vấn đề quan trọng và nhạy cảm mà chúng ta cần phải quan tâm một cách nghiêm túc. Từ đó cần có những giải pháp cơ bản đưa những mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của đạo đức Phật giáo vào xây dựng nền đạo đức mới xã hội chủ nghĩa hiện nay.

*Thứ nhất*, giải pháp về nhận thức, quan điểm đối với Phật giáo và đạo đức Phật giáo.

Đây là vấn đề quan trọng và nó được bắt đầu từ nhận thức. Đảng và Nhà nước ta luôn có sự nhất quán quan điểm từ lý luận đến thực tiễn về tôn giáo theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, vấn đề quan trọng được rút ra là, chúng ta cần có được nhận thức về tôn giáo theo đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước, đồng thời phổ biến, trao đổi bằng mọi hình thức để chuyển tải quan điểm lý luận của Đảng ta cho các nhà chức sắc cùng Phật tử để họ hiểu, đồng thuận và thực hiện. Mặt khác, chúng ta cũng không nên có nhận thức đánh đồng giữa Phật giáo với các hoạt động mê tín dị đoan. Chúng ta cũng cần tránh áp đặt về mặt lý luận đối với các nhà chức sắc cùng giới Phật tử, vì điều này sẽ không đem lại sự thuyết phục, dễ dẫn đến sự căng thẳng và khó khăn trong công tác tôn giáo.

Phật giáo cũng có vai trò của họ trong xã hội mới và đã được Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định: “Tôn giáo là một hiện tượng xã hội còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới” [8, tr.78]

*Thứ hai*, tiếp thu những giá trị tích cực của đạo đức Phật giáo và xây dựng đạo đức mới.

Cần phải khẳng định lại rằng, đạo đức Phật giáo có nhiều điểm tích cực, mà quan trọng nhất là giá trị nhân bản và giá trị thực hành. Do vậy, cần chất lọc những chuẩn mực đạo đức như tính trung thực; phải làm thiện; không lộng ngôn, xảo ngôn, vọng ngôn; không trộm cắp cướp giết; không tà dâm cùng các hành vi phi pháp khác; tinh thần vị tha, bao dung của Phật giáo..., cải tạo chúng để góp phần trong việc giáo dục đạo đức và lối sống hiện nay.

*Thứ ba*, kiên quyết đấu tranh chống những lực lượng thù địch lợi dụng tôn giáo để phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đang xây dựng.

Một trong những đặc điểm của tôn giáo là niềm tin tôn giáo. Do vậy, trong công tác tôn giáo, nhất là giai đoạn hiện nay, chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống kẻ địch lợi dụng tôn giáo vào mục đích chính trị với mưu đồ phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đang xây dựng. Mặt khác, điểm đặc thù của Phật giáo là từ lý Nhân duyên, cho nên nếu gặp chướng duyên, nghịch cảnh thì họ có thể thu mình lại, hoặc đi với các “duyên lành” hơn. Hơn nữa Phật giáo ngày nay khác xa với thời Phật giáo nguyên thủy, do vậy việc đấu tranh ở đây là chúng ta phải đấu tranh toàn diện từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, lối sống, đạo đức, tinh thần, niềm tin... Hơn nữa, chính sách giải quyết về vấn đề tôn giáo phải gắn liền với chính sách giải quyết về vấn đề dân tộc và đất đai, cơ sở thờ tự. Từ những vấn đề đó nên mục đích thiết thực cho đấu

tranh ở đây là giúp giới chức sắc, Phật tử hiểu, đồng thuận và thực hiện theo lý tưởng cách mạng, đưa họ vào công cuộc xây dựng văn hóa mới qua đó để họ đóng góp khả năng của mình cho sự phát triển, sự công bằng cho xã hội và củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc. Qua đó, cũng tạo điều kiện ủng hộ Phật giáo phát huy những mặt tích cực với phương châm: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

*Thứ tư*, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực hiện nay trong xã hội.

Những biểu hiện tiêu cực trong xã hội hiện nay như nạn quan liêu, cửa quyền, bè phái, cục bộ địa phương, tham nhũng, buôn lậu, băng hoại lối sống và đạo đức, mất dân chủ trong các tổ chức, cá nhân, đảng viên, cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Đi đôi với đó là hiện tượng phai nhạt lý tưởng cách mạng, trật tự kỷ cương xã hội suy giảm. Do vậy, đạo đức Phật giáo với những mặt tích cực của mình vào chống những biểu hiện tiêu cực hiện nay.

Trong giai đoạn hiện nay khi vận động nhân dân và tầng, ni, Phật tử tham gia xây dựng, bảo vệ xã hội mới, chúng ta cũng phải từng bước xây dựng xã hội đi đôi với tinh thần kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Chẳng hạn, phải kiên quyết đấu tranh các chống tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, băng hoại lối sống, đạo đức cùng các tệ nạn khác đang cản trở sự nghiệp giải phóng con người. Qua đó, tạo điều kiện cho sự trong sạch và lành mạnh xã hội, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Như vậy, để thực sự tạo niềm tin cho mọi người, đồng thời để cho “Phật” bớt nhìn thấy cái khổ của chúng sinh, đó là điều quan trọng bậc nhất đối với công tác tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng. Bên cạnh đó, nó cũng là phần quan trọng phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt hạn chế của đạo đức Phật giáo trong giai đoạn hiện nay.

## 5. KẾT LUẬN

Đạo đức Phật giáo vẫn có khả năng tự điều chỉnh, hội nhập với nền đạo đức mới. Việc khai thác thế mạnh của đạo đức Phật giáo để góp phần xây dựng nền đạo đức mới, góp phần giáo dục lối sống, đạo đức cho con người trong giai đoạn hiện nay hoàn toàn phù hợp và cần thiết. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt hạn chế của đạo đức Phật giáo nói riêng và Phật giáo nói chung trong quá trình xây dựng nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay và những năm tiếp theo. Điều này đòi hỏi chúng ta cần thực hiện một cách đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có những giải pháp mà tác giả đã đề xuất như đã phân tích ở trên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1996), *Kinh Tạng Chi Bộ*, tập II, bản dịch của Thích Minh Châu.
- [2]. *Kinh Pháp Cú* (1993), Bản dịch của Thích Thiện Siêu, Viện nghiên cứu Phật học ấn hành.
- [3]. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1996), *Kinh Tạng Chi Bộ*, tập I, bản dịch của Thích Minh Châu, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
- [4]. Nārada Thera (1991), *Đức Phật và Phật pháp*, bản dịch của Phạm Kim Khánh, Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh.
- [5]. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1996), *Kinh Tạng Chi Bộ*, tập III, bản dịch của Thích Minh Châu, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
- [6]. C. Mác - Ph. Ăng-ghen (1980), *Tuyển tập (Bộ sáu tập)*, tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [7]. Walpola Rāhula (1974), *Tư tưởng Phật học*, bản dịch của Thích Nữ trí Hải, Ban tu thư Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn.
- [8]. Ban tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2000), *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB Giáo dục.

## AUTHORS INFORMATION

Vu Van Dong\*, Vu Van Chuong, Ha Dinh Soat

\*Corresponding Author: [duydongvu82@gmail.com](mailto:duydongvu82@gmail.com)

Sao Do University.

# THẺ LỆ GỬI BÀI

## TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn)



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X

**Số 3 (82)**  
**2023**



**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.